

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Trương Thị Hồng Duyên, Đỗ Thị Phương Thảo

Trường Đại học Cần Thơ

Ngày nhận bài 26/10/2021, ngày nhận đăng 04/01/2022

Tóm tắt: Tự chủ và tự học là một trong những năng lực cốt lõi được Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh cần phát triển cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới Để việc tự học hiệu quả, rất cần có sự phối hợp từ chính bản thân người học, nhà trường và gia đình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đặc biệt trong bối cảnh thế giới biến động như hiện nay, cách thức dạy và học đã và đang có sự thay đổi đáng kể, trong đó vai trò của tự học ngày càng được chú ý nhiều hơn. Nghiên cứu này tìm hiểu về nhận thức, động cơ tự học cũng như một số vấn đề về thực trạng hoạt động tự học của học sinh các trường trung học phổ thông tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Từ đó làm cơ sở để các nhà giáo dục, nhà quản lý giáo dục có phương hướng nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự học và chất lượng tự học của học sinh.

Từ khóa: Động cơ tự học; hoạt động tự học; học sinh trung học phổ thông; nhận thức tự học; Kiên Giang.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) đã thay đổi đồng bộ chương trình giáo dục, từ giáo dục tiểu học đến giáo dục trung học phổ thông (THPT) theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh (HS). BGD&ĐT đã công bố Chương trình giáo dục phổ thông mới (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), trong đó nhấn mạnh 5 phẩm chất chủ yếu (Yêu nước, Trách nhiệm, Trung thực, Chăm chỉ, Nhân ái) và 10 năng lực cốt lõi (Tự chủ và tự học, Thể chất, Thẩm mỹ, Tin học, Công nghệ, Khoa học, Toán học, Ngôn ngữ, Giải quyết vấn đề và sáng tạo, Giao tiếp và hợp tác) cần phát triển cho HS. Trong đó, Tự chủ và tự học thuộc số những năng lực nền tảng để hình thành và phát triển một cách hiệu quả những phẩm chất và năng lực khác. “Ở bậc THPT, năng lực tự chủ và tự học được thể hiện ở tính tự lực; tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng; tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình; thích ứng với cuộc sống; định hướng nghề nghiệp; tự học, tự hoàn thiện.” (Nguyễn Thị Nhị, Bùi Ngọc Nhân, 2021, tr. 99).

Hoạt động tự học (HĐTH) nói riêng và hoạt động học tập nói chung từ lâu đã là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu, nhà giáo dục ở các ngành Tâm lý, Giáo dục, Xã hội học... nhằm tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tự học để từ đó có những biện pháp phát huy tính chủ động, tính cực, hiệu quả và sáng tạo của người học nói chung và HS nói riêng trong quá trình học tập và lao động, hướng đến bồi dưỡng năng lực tự học suốt đời.

Zimmerman J. B., Schunk H. D. (Eds.) (2001, tr. 5-6) cho rằng học tập tự điều chỉnh của người học liên quan đến 3 đặc điểm: việc sử dụng các chiến lược học tập tự điều chỉnh (their use of self regulated learning strategies), khả năng tự phản hồi có định hướng

của bản thân về hiệu quả học tập (their responsiveness to self oriented feedback about learning effectiveness) và các quá trình tạo động lực của người học (their interdependent motivational processes). Schunk H. D., Zimmerman J. B. (Eds.) (2012) đã tập trung vào vai trò của các yếu tố trong việc tạo động lực như mục tiêu, hiệu quả của bản thân, kỳ vọng về kết quả, quan niệm về bản thân, lòng tự trọng, sự so sánh xã hội, cảm xúc, giá trị và tự đánh giá... trong học tập tự điều chỉnh. Tương tự, Maryam Banisaeid và Jianbin Huang (2015, tr. 36) đã chỉ ra rằng có một mối quan hệ đáng kể giữa động cơ, sự tự điều chỉnh và các chiến lược học tập với hiệu quả của việc học ngoại ngữ.

Tác giả Trịnh Quốc Lập (2008, tr. 169) cho rằng về bản chất, “sinh viên châu Á không phải là không có năng lực tự học. Vấn đề là ở chỗ phương pháp dạy học ở các nước châu Á chưa tạo đủ điều kiện để sinh viên phát triển năng lực tự học của mình.” Nhận định này có thể coi là phù hợp với đối tượng HS ở Việt Nam. Các hoạt động dạy học, vì thế, nên được thiết kế theo hướng góp phần tăng cường năng lực tự học của người học, tức là dựa trên nguyên lý người học tự điều chỉnh học tập của chính mình qua việc đề ra kế hoạch học tập, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch học tập và sau cùng là đánh giá kết quả và tiến trình học tập của chính mình.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, cả nước đang trải qua giai đoạn cao điểm chống dịch, nhiều tỉnh thành phố thực hiện theo chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo của BGD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang (2020) đã có văn bản chỉ đạo các trường THPT thực hiện việc hướng dẫn HS học trực tuyến, tự học ở nhà, tự học qua internet... Qua đó cho thấy được tầm quan trọng của việc quản lý HĐTH của HS. Tuy nhiên, để quản lý HĐTH của HS một cách hiệu quả, cần có nghiên cứu toàn diện về cách thức tự học hiện tại của các em cũng như những suy nghĩ, mong đợi của các em về cách thức quản lý HĐTH của mình như thế nào là phù hợp. Nghiên cứu này đi sâu vào việc khảo sát ý kiến của HS, nhằm hiểu rõ ý thức và động cơ tự học của các em cũng như thực trạng tự học hiện nay của HS THPT tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhằm cung cấp cho các nhà giáo dục và quản lý giáo dục cái nhìn toàn cảnh để từ đó có các chiến lược phù hợp.

2. Phương pháp và phương tiện nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi với các câu hỏi được thiết kế dưới dạng thang Likert, kèm một số câu hỏi mở nhằm khảo sát HS về các nhóm nội dung: 1) nhận thức và động cơ của HS về việc tự học và 2) thực trạng HĐTH của HS. Kết quả phản hồi được thống kê toán học từ đó đưa ra các nhận định khách quan về vấn đề cần nghiên cứu. Ngoài ra, phương pháp quan sát thực địa được áp dụng để đối chiếu kết quả thu được và những gì diễn ra quan sát được. Tổng giờ quan sát thực trạng là 27 giờ. Bình quân mỗi điểm trường có 9 giờ quan sát, trong đó trọng tâm quan sát là các HĐTH của HS ở tại lớp (trước khi vào giờ học, trong giờ giải lao, trong các tiết trống) và các HĐTH của HS ở thư viện và góc tự học của Trường. Thời gian thực hiện khảo sát và các giờ quan sát là tháng 2/2021.

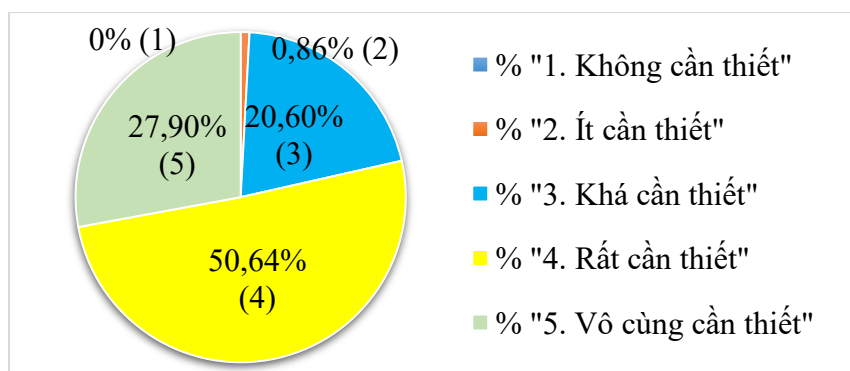
Đối tượng nghiên cứu gồm 233 HS tại trường các trường THPT Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Trung Trực và chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đây là các trường trong địa bàn thành phố nên nhìn chung HS có điều kiện cơ sở vật chất nhất định hỗ trợ việc tự học hiệu quả.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nhận thức và động cơ của HS về việc tự học

3.1.1. Nhận thức của HS về HĐTH

Kết quả khảo sát (Biểu đồ 1) cho thấy có 20,60% HS cho rằng các HĐTH là khá cần thiết, hơn một nửa số HS khảo sát (50,64%) cho rằng việc tự học là rất cần thiết và 27,90% HS cho rằng các HĐTH là vô cùng cần thiết trong quá trình học tập của HS THPT. Không có HS nào chọn không cần thiết và chỉ có 0,86% HS đánh giá HĐTH ở mức ít cần thiết. Điều đó mang đến một tín hiệu đáng mừng là gần như tất cả HS đều biết được rằng tự học là một việc không thể thiếu trong quá trình học tập và có thái độ nghiêm túc đối với bản thân trong việc tự tiếp thu, tìm hiểu kiến thức bên cạnh việc học tập trong nhà trường, từ thầy cô và bạn bè.



Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát HS về sự cần thiết của HĐTH

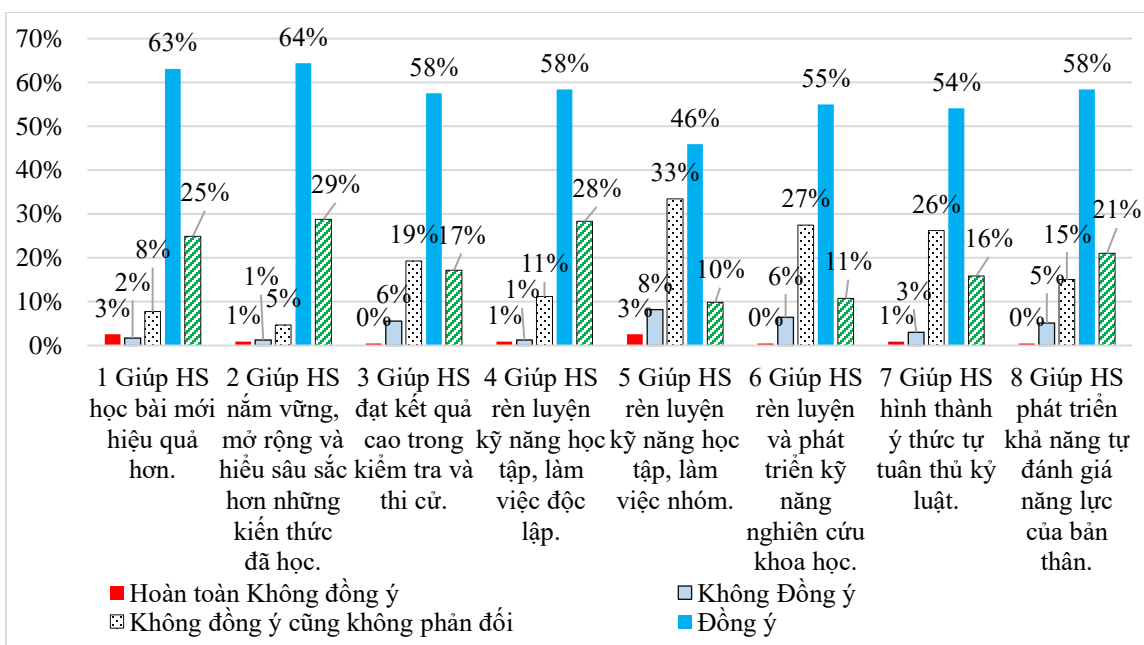
Ngoài ra, tác dụng của các HĐTH được HS đánh giá với mức điểm trung bình như được trình bày trong Bảng 1 và chi tiết như ở Biểu đồ 2.

Bảng 1: Kết quả khảo sát sự hiểu biết của HS về tác dụng của các HĐTH

Tác dụng của các HĐTH	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
1. Tự học, tự nghiên cứu bài mới trước khi học trên lớp giúp HS học bài mới hiệu quả hơn	4,06	0,79	4
2. Tự học, tự ôn luyện sau khi học bài trên lớp giúp HS nắm vững, mở rộng và hiểu sâu sắc hơn những kiến thức đã học	4,19	0,65	4
3. HĐTH giúp HS đạt kết quả cao trong kiểm tra và thi cử	3,85	0,78	4
4. HĐTH giúp HS rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc độc lập	4,12	0,71	4
5. HĐTH giúp HS rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc nhóm	3,52	0,87	4
6. HĐTH giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học	3,69	0,76	4

Tác dụng của các HĐTH	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
7. HĐTH giúp HS hình thành ý thức tự tuân thủ kỷ luật	3,81	0,76	4
8. HĐTH giúp HS phát triển khả năng tự đánh giá năng lực của bản thân	3,94	0,78	4

Ghi chú mức điểm: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Không đồng ý cũng không phản đối; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.



Biểu đồ 2: Sự phân bố mức độ đồng ý của HS về tác dụng của các HĐTH (Thứ tự chủ giải các cột từ trái sang phải).

Nhìn chung, tất cả các nhận định về tác dụng của tự học đều nhận được mức điểm trung vị 4 (Đồng ý), trong đó điểm số cao nhất là “giúp HS nắm vững, mở rộng và hiểu sâu sắc hơn những kiến thức đã học” (4,19) và thấp nhất là “giúp HS rèn luyện học tập, làm việc nhóm” (3,52). Biểu đồ 2 cho thấy phần đông HS đều đồng ý đến hoàn toàn đồng ý với các tác dụng mà HĐTH mang lại cho HS như được đưa ra. Có em bổ sung ý kiến việc tự học giúp “rèn luyện cách quản lý thời gian và sự tự giác” ở phần đáp án mở. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhận định đang còn nhiều HS băn khoăn (Không đồng ý cũng không phản đối), đó là các nhận định 5. HĐTH giúp HS rèn luyện kỹ năng học tập, làm việc nhóm; 6. HĐTH giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học và 7. HĐTH giúp HS hình thành ý thức tự tuân thủ kỷ luật. Tỷ lệ HS chọn mức Không đồng ý và Hoàn toàn không đồng ý cho các nhận định khác đều không đáng kể.

Như vậy, đa số các em HS ở các trường phổ thông của thành phố Rạch Giá đều nhận biết được việc tự học có vai trò quan trọng trong quá trình học tập của mình. Điều này chứng tỏ công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự học cho HS của nhà trường, thầy cô và gia đình tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang mang lại hiệu quả cao.

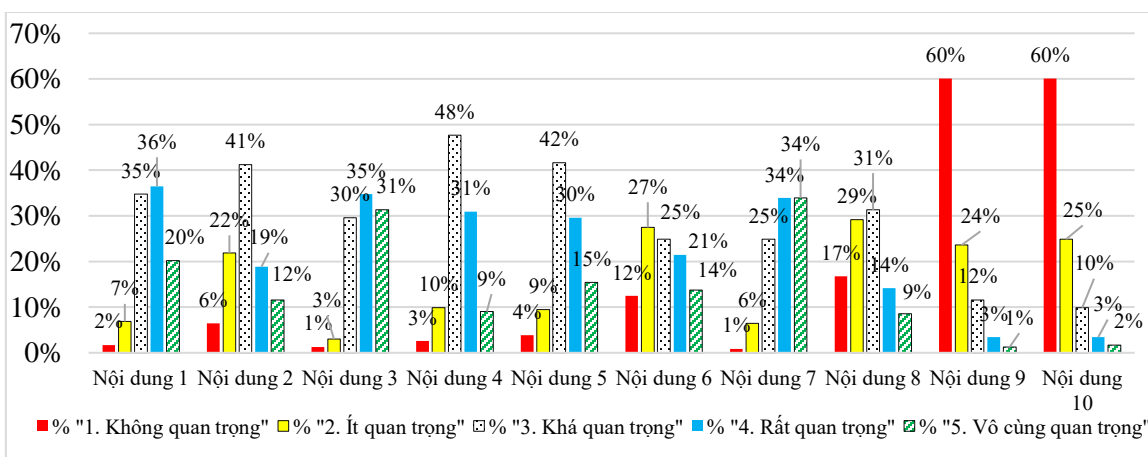
3.1.2. Động cơ tự học của HS

Kết quả khảo sát động cơ tự học của HS được trình bày trong Bảng 2 và Biểu đồ 3, cho thấy một số kết quả như sau:

Bảng 2: Kết quả tổng hợp động cơ tự học của HS THPT

Động cơ thúc đẩy bản thân tự học	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
1. Để đạt điểm cao trong kiểm tra, thi cử	3,67	0,93	4
2. Để có địa vị trong xã hội sau này	3,07	1,06	3
3. Để sau này có công ăn việc làm tốt	3,92	0,92	4
4. Để hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao	3,34	0,87	3
5. Để tìm hiểu, khám phá thêm những điều hay và mới mẻ	3,43	0,99	3
6. Để khẳng định được bản thân trước mọi người	2,97	1,24	3
7. Để tự hoàn thiện mình	3,94	0,96	4
8. Để làm vui lòng người thân	2,69	1,16	3
9. Theo phong trào, thấy bạn tự học nên học theo	1,62	0,91	1
10. Học vì không biết làm gì khác	1,62	0,92	1

Ghi chú mức điểm: 1. Không quan trọng; 2. Ít quan trọng; 3. Khá quan trọng; 4. Rất quan trọng; 5. Vô cùng quan trọng.



Biểu đồ 3: Sự phân bố mức độ đồng ý của HS về động cơ tự học (Thứ tự chú giải các cột từ trái sang phải)

Các động cơ chính để HS tự học xếp theo thứ tự điểm trung bình từ cao đến thấp là “để tự hoàn thiện mình” (3,94), “để sau này có công ăn việc làm tốt” (3,92), “để đạt điểm cao trong kiểm tra, thi cử” (3,67), với mức điểm trung vị là 4 (Rất quan trọng). Các động cơ như “Để có địa vị trong xã hội sau này”, “Để hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao”, “Để tìm hiểu, khám phá thêm những điều hay và mới mẻ”, “Để khẳng định được bản thân trước mọi người”, “Để làm vui lòng người thân” nhận được mức điểm “Khá

quan trọng”. Ngoài ra, hai động cơ tự học “theo phong trào” và “vì không biết làm gì khác” (cùng điểm trung bình 1,62) chỉ nhận được mức điểm trung vị bằng 1 (Không quan trọng) khi đa số các em (60% HS chọn mức điểm này). Điều này chứng tỏ HS ý thức được việc tự học là cho chính bản thân các em, cho chính tương lai của các em chứ không phải chạy theo phong trào, số đông hoặc để thể hiện và để người khác vui lòng.

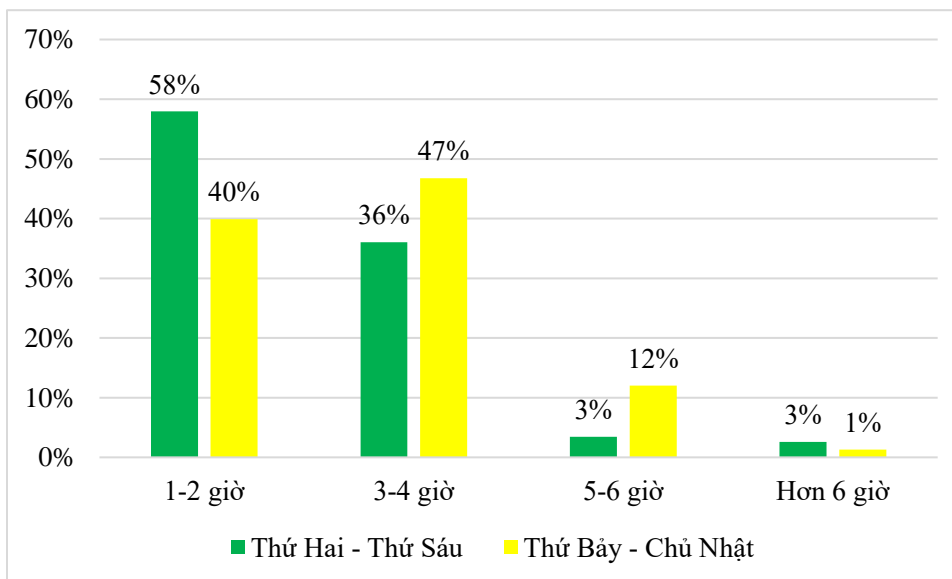
3.2. Thực trạng HĐTH của HS THPT

3.2.1. Thực trạng thời gian tự học của HS THPT

Với câu hỏi về thời gian tự học trung bình cho mỗi ngày của các em, HS sẽ tự điền số giờ tự học của mình vào chỗ trống. Kết quả cho thấy trung bình các em dành khoảng 2,44 giờ tự học mỗi ngày cho các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và 3,05 giờ tự học mỗi ngày cho các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật trong đó hai ngày cuối tuần có độ lệch chuẩn của số liệu khá cao do có HS tự học ít hơn ngày thường trong khi một số HS khác lại tăng lượng giờ tự học. Tỷ lệ giờ tự học bình quân mỗi ngày được thể hiện ở Bảng 3 và Biểu đồ 4.

Bảng 3: Số giờ tự học trung bình mỗi ngày của HS

Thời gian trung bình để tự học mỗi ngày của HS (giờ) (không kể thời gian học ở các lớp học thêm và phụ đạo)	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
Các ngày trong tuần: Thứ Hai đến thứ Sáu	2,44	1,09	2
Thứ Bảy và Chủ nhật	3,05	1,59	3



Biểu đồ 4: Thời gian trung bình dành cho HĐTH mỗi ngày của HS THPT

Như vậy đa số HS dành 1-2 giờ cho HĐTH mỗi ngày cho tất cả các ngày trong tuần. Nhìn chung khoảng thời gian này là chưa đủ để HS tìm hiểu và luyện tập để hiểu sâu sắc và thông thạo về nội dung của tất cả các môn học, đồng thời khoảng thời gian này là khá giới hạn nếu HS muốn khám phá thêm nhiều kiến thức mới. Vì thế, cần có những giải pháp để khuyến khích HS tự học nhiều và hiệu quả hơn. Số ít hơn dành 3-4 giờ để tự học

mỗi ngày. Nếu so với quy định giờ tự học tại trường đại học đào tạo theo học chế tín chỉ thì một giờ học lý thuyết tại lớp cần thêm 2 giờ tự học ở nhà để có thể đạt hiệu quả học tập cao nhất. Tuy nhiên, với đối tượng HS THPT chưa thực sự trưởng thành (lứa tuổi vị thành niên), rất khó đòi hỏi các em dành gấp đôi giờ học trên lớp cho các HĐTH. Chính vì thế, đây có thể xem như khoảng thời gian tự học khá hợp lý để HS có thời gian đào sâu, luyện tập, vận dụng và mở rộng kiến thức. Cũng từ Biểu đồ 4 có thể nhận thấy rất ít HS dành trên 4 giờ tự học mỗi ngày.

3.2.2. Thực trạng hình thức tự học của HS THPT

Kết quả khảo sát các hoạt động tự học cụ thể của HS được trình bày trong Bảng 4, Bảng 5 và Biểu đồ 5, cho thấy một số kết quả như sau:

Bảng 4: Các HĐTH của HS THPT

Hoạt động tự học được sử dụng	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
1. Lập kế hoạch tự học hoặc thời khóa biểu tự học và thực hiện theo kế hoạch	2,93	1,04	3
2. Xem trước bài học mới, đọc trước sách giáo khoa	3,30	0,91	3
3. Suy ngẫm về những điều mình thắc mắc, tự đặt câu hỏi trước, trong và sau giờ học trên lớp	3,12	0,90	3
4. Ghi chú (viết, vẽ...) những điều suy nghĩ và cách hiểu của mình	3,58	1,02	4
5. Nêu các thắc mắc của mình với giáo viên và bạn bè để giải quyết những điều chưa hiểu rõ	3,46	0,98	4
6. Liên hệ thực tế để kiểm tra kiến thức đã học thể hiện như thế nào trong thực tế	3,03	0,95	3
7. Tóm tắt mỗi bài học	2,76	1,02	3
8. Lập sơ đồ, hệ thống hóa, tóm tắt, phân loại bài học, bài tập của các nội dung lớn/chương	2,76	1,09	3
9. Liên hệ, so sánh và phân biệt những kiến thức tương đồng và tương phản	2,68	1,02	3
10. Học thuộc lòng nguyên văn bài giảng	2,70	1,21	3
11. Học thuộc lòng các ý cơ bản, trọng tâm như định nghĩa, công thức, đơn vị, ý nghĩa...	4,11	0,75	4
12. Đọc lại bài ngay sau khi học mà không học thuộc lòng	2,83	1,02	3
13. Đọc bài trước khi học bài mới	3,13	1,02	3
14. Tự làm các bài tập ôn luyện trong các sách: giáo khoa, bài tập và tham khảo	3,23	0,98	3
15. Thực hiện các nhiệm vụ học tập mà GV giao	3,90	0,79	4

Hoạt động tự học được sử dụng	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
16. Tìm hiểu thêm các kiến thức liên quan từ sách, báo, internet, TV...	3,40	1,07	4
17. Tự tổ chức học nhóm hoặc học đôi với bạn	2,97	1,10	3
18. Tự kiểm tra, tự đánh giá việc học tập của bản thân	3,09	1,02	3

Ghi chú mức điểm: 1. Không bao giờ; 2. Rất ít khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên; 5. Rất thường xuyên.

Qua bảng tổng hợp các HĐTH cụ thể của HS, ta thấy hai HĐTH được HS sử dụng thường xuyên nhất là “học thuộc lòng các ý cơ bản, trọng tâm...” (4,11) và “thực hiện các nhiệm vụ học tập mà GV giao” (3,90). Đây là những hoạt động tự học theo yêu cầu chứ chưa mang tính tự giác và tích cực. Các HĐTH đòi hỏi HS phải chủ động, tích cực nhiều hơn gồm “liên hệ, so sánh và phân biệt những kiến thức tương đồng và tương phản”, “tóm tắt mỗi bài học” và “lập sơ đồ, hệ thống hóa, tóm tắt, phân loại bài học, bài tập...” nhìn chung ít được HS thực hiện. Tuy nhiên, HS cũng không “học thuộc lòng nguyên văn bài giảng” một cách máy móc. Bảng 5 trình bày các hình thức tự học cơ bản mà HS áp dụng.

Bảng 5: Kết quả khảo sát các hình thức tự học của HS THPT.

Hình thức tự học	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
1. Tự học một mình tại nhà	4,14	0,83	4
2. Tự học một mình tại trường, lớp	2,88	1,13	3
3. Học nhóm nhỏ với bạn tại nhà	2,55	1,16	3
4. Học nhóm nhỏ với bạn tại trường, lớp	2,91	1,06	3
5. Học nhóm đôi hoặc tham gia “đôi bạn cùng tiến”	2,63	1,23	3
6. Tham gia câu lạc bộ học thuật	1,80	1,04	1
7. Học với phụ huynh	1,66	0,86	1

Ghi chú mức điểm: 1. Không bao giờ; 2. Rất ít khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên; 5. Rất thường xuyên.

Số liệu từ Bảng 5 cho thấy hình thức “Tự học một mình tại nhà” được nhiều HS lựa chọn nhất, ứng với mức “thường xuyên” (4,14). Các hình thức khác đa phần có điểm trung vị bằng 3, được HS “thỉnh thoảng” áp dụng. Riêng việc “Tham gia câu lạc bộ học thuật” rất ít khi được HS thực hiện. Điều này khá dễ hiểu khi các câu lạc bộ học thuật tại Việt Nam nhìn chung chưa được phát triển mạnh mẽ. Đây là điều cần các nhà quản lý giáo dục cần nhắc để có thể quản lý hiệu quả tự học, đồng thời phát triển thêm các kỹ năng mềm và kết hợp hướng nghiệp cho HS THPT. HS cũng rất ít khi “học với phụ huynh” vì đặc thù kiến thức của cấp học rất khó để HS có thể nhờ phụ huynh hỗ trợ.

Ngoài các hoạt động tự học đã nêu ở Bảng 5, còn một hình thức tự học khác mà HS bổ sung vào đáp án mở là “học qua mạng tại nhà”. Đây là hình thức phổ biến và thiết

thực trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, việc HS sử dụng internet để học tập ngoài mặt tích cực là giúp các em có được kiến thức, thông tin nhanh và nhiều hơn thì còn một mặt khác là làm các em dễ bị cuốn vào các trang mạng xã hội, các trò chơi... mà lơ là việc học. Vì thế để giúp các em HS biết cách phân bổ thời gian học, lựa chọn thông tin có tính chọn lọc qua mạng internet cũng là vấn đề cần được quan tâm và tìm giải pháp phối hợp với gia đình quản lý.

3.2.3. Thực trạng mức độ tự học của HS THPT ở các môn học

Kết quả khảo sát mức độ tự học ở các môn của HS được trình bày trong Bảng 6, cho ta những nhận định sau:

Bảng 6: Kết quả khảo sát HS về mức độ tự học các môn.

Môn học	Điểm trung bình (Average)	Độ lệch chuẩn (STDev.P)	Trung vị (Median)
1. Toán	3,72	0,86	4
2. Ngữ văn	3,16	0,99	3
3. Ngoại ngữ	3,64	1,00	4
4. Vật lý	3,37	0,93	3
5. Hóa học	3,31	0,96	3
6. Sinh học	2,92	0,97	3
7. Lịch sử	2,91	0,91	3
8. Địa lý	2,85	0,89	3
9. Giáo dục công dân	2,73	0,97	3
10. Tin học	2,76	0,92	3
11. GDQP-AN	2,34	1,01	2
12. Thể dục	2,58	1,29	3

Ghi chú mức điểm: 1. Rất ít; 2. Ít; 3. Trung bình; 4. Nhiều; 5. Rất nhiều

Nhìn từ số liệu Bảng 6 cho thấy hai môn học mà HS dành nhiều thời gian để tự học nhất là Toán (3,72) và Ngoại ngữ (3,64) (điểm trung vị đều bằng 4, ở mức “nhiều”). Trong đó, môn Toán có 16% HS dành “rất nhiều thời gian” và 48% HS dành “nhiều thời gian”; môn Ngoại ngữ có đến 21% HS dành “rất nhiều thời gian” và 36% HS dành “nhiều thời gian” để tự học. Các môn được HS dành nhiều thời gian tự học tiếp theo là Vật lý (3,37), Hóa học (3,31) và Ngữ văn (3,16). Tất cả các môn trên đây luôn được nhiều HS nhìn nhận là các môn học khó hoặc rơi vào nhiều tổ hợp thi tuyển sinh đại học ở các ngành nghề được đánh giá là “hot”.

Hầu hết các môn còn lại HS dành thời gian tự học ở mức trung bình đến dưới trung bình, đặc biệt môn GDQP-AN ở mức “ít” tự học (điểm trung vị bằng 2). Chi tiết ý kiến trả lời cho thấy nhiều HS dành “rất ít thời gian” để tự học các môn Giáo dục công dân (12%); Tin học (9%); GDQP-AN (25%); Thể dục (21%). Rõ ràng, tư tưởng học lệch vẫn là một trong rất nhiều vấn đề mà giáo dục cần tìm giải pháp để khắc phục. Ngoài ra, cũng cần tìm hiểu lý do vì sao môn Tin học chưa nhận được sự chú ý tự học của HS Việt

Nam trong khi đây được xem là một môn học làm nền tảng cho nhiều ngành nghề tiên tiến trên toàn thế giới.

3.3. Kết quả quan sát được từ thực tế

Quan sát thực trạng tại các trường ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang về HĐTH của HS vào những giờ trước khi lên lớp, giờ học chính khóa, giờ ra chơi và giờ học trái buổi cho thấy đa số HS dành thời gian ở lớp để ôn bài và/ hoặc nói chuyện phiếm với bạn bè, chỉ có một phần ít HS ra khỏi lớp để mua quà vặt, đổi không khí trong giờ ra chơi. Ít HS ôn tập ngoài lớp do môi trường khá nóng và ồn ào. Quan sát ở các phòng thư viện vẫn thấy có HS đến tìm tài liệu, tuy nhiên số lượt không nhiều. Ở những giờ học trái buổi, các em thường chia thành từng nhóm nhỏ để cùng ôn lại bài chuẩn bị cho kì thi cuối kì. Qua tiếp xúc với một bộ phận HS của trường, các em còn cho biết có những lớp, giáo viên mở những nhóm Zalo, Messenger để HS trao đổi thông tin học tập một cách nhanh chóng và tiện lợi. Như vậy, nhìn chung HS các trường ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có tinh thần tự học tốt và thường xuyên tự học tại lớp, tuy nhiên vai trò của thư viện và không gian tự học ở các trường chưa thực sự phát huy được tác dụng hỗ trợ HS tự học.

4. Kết luận

HS ở các trường THPT tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã có nhận thức và động cơ tự học tích cực. Các em thể hiện được nhận thức rất tốt về sự cần thiết và tác dụng của HĐTH. Đa số HS đều ý thức được đây là hoạt động mang tính cần thiết, cần được thực hiện thường xuyên và chú trọng. Các em đã dành khoảng thời gian từ 1-4 giờ mỗi ngày cho việc tự học. Đây là một tín hiệu đáng mừng vì HS ngày càng trở nên tự giác, năng động trong việc học của chính mình để có thể chuẩn bị cho cuộc sống tương lai. Tuy nhiên, các HĐTH mà HS sử dụng còn hạn chế ở việc thụ động học theo những gì được giáo viên dạy và giao, chưa thể hiện sự chủ động và tích cực. Hình thức tự học của HS còn tập trung vào hình thức học cá nhân tuy đã có sự hợp tác với bạn bè trong tự học. Đồng thời, thực trạng học lệch các môn được xem là quan trọng như Toán, Ngoại ngữ, Lý, Hóa, Văn so với các môn học khác được xác nhận và cần được các nhà giáo dục và nhà quản lý giáo dục lưu ý trong hoạch định chiến lược giáo dục cho các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Công văn số 793/BGDĐT-GDTrH ngày 12/3/2020 về việc tăng cường dạy học qua internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng, chống Covid-19.*
- Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19.*
- Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.*
- Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2013). *Lí luận dạy học đại học.* NXB Đại học Sư phạm.

- Lê Phú Thăng (2017). *Quản lý hoạt động tự học của lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.
- Maryam Banisaeid và Jianbin Huang (2015). The Role of Motivation in Self-regulated Learning and Language Learning Strategy: In the Case of Chinese EFL Learners. *International Journal of Applied Linguistics & English Literature*, 4(5).
- Nguyễn Thị Nhi, Bùi Ngọc Nhân (2021). Hoạt động trải nghiệm và vận dụng mô hình David A. Kolb trong dạy học vật lý theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh*, số 49(2021), tr. 96-105.
- Schunk, H. D., Zimmerman, J. B. (Eds.) (2012). *Motivation and Self-Regulated Learning: Theory, Research, and Applications*. Routledge.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang (2020). *Công văn số 569/SGDDT-GDTrH&GDTX ngày 18/3/2020 về việc Tăng cường dạy học qua internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch bệnh Covid-19*.
- Trịnh Quốc Lập (2008). *Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam*. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (10), tr. 169-175.
- Zimmerman, J.B., Schunk, H.D. (Eds.) (2001). *Self-Regulated Learning and Academic Achievement: Theoretical Perspectives*. Routledge.

SUMMARY

SELF-LEARNING ACTIVITIES OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN RACH GIA CITY, KIEN GIANG PROVINCE

Truong Thi Hong Duyen, Do Thi Phuong Thao

Can Tho University

Received on 26/10/2021, accepted for publication on 04/01/2022

Autonomy and self-study is one of the core competencies emphasized by the Ministry of Education and Training to be developed for students in the New General Education Curriculum (2018). It is very necessary to cooperate from both learners, schools and families for effective self-study. Especially, in the context of a volatile world, the way of teaching and learning has been significantly changed, in which the role of self-study is getting more and more attention. The study has investigated the awareness, self-study motivation as well as some problems about the reality of self-study activities of high school students in Rach Gia City, Kien Giang Province, thereby serving as a basis for the educators, educational managers have the direction to improve the efficiency of self-study activities and the quality of students' self-study.

Keywords: Self-directed motivation; self-regulated learning activities; high school students; self-study awareness; Kien Giang Province.